Người ký: BỘ CÔNG THƯƠNG
Tổ chức: BỘ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 08/09/2026 16:04:21

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2187 /QĐ-BCT	*Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Công Thương (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, CLCS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Thanh Hoài

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2187 /QĐ-BCT ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Thực hiện Quyết định số 261/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

1. Kế hoạch hành động nhằm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xác định trong chiến lược liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành công thương để đạt được mục tiêu đề ra của Chiến lược.

2. Kế hoạch hành động là căn cứ cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngành công thương rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách, đề án, kế hoạch, chương trình thực hiện Chiến lược phát triển ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Kế hoạch hành động là căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện Chiến lược; đồng thời là căn cứ để phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, trình Chính phủ xem xét điều chỉnh mục tiêu, nội dung của Chiến lược trong trường hợp cần thiết.

II. YÊU CẦU

Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ Công Thương xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung công việc, các nhiệm vụ dựa trên những yêu cầu cơ bản sau đây:

1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc chủ trương, quan điểm, các mục tiêu của Chiến lược đề ra:

1.1. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai; hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá tình hình triển khai Chiến lược và xây dựng các báo cáo định kỳ hàng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

1.2. Cụ thể hóa các yêu cầu tổ chức thực hiện chiến lược; thể hiện tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị và sự hợp tác giữa các đơn vị trong và ngoài ngành công thương trong việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp Chiến lược.

1.3. Tổ chức thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược; giám sát quá trình thực hiện; đánh giá mức độ và khả năng đạt được các mục

tiêu của chiến lược, đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp với bối cảnh để đảm bảo tính khả thi cao.

1.4. Đảm bảo sự nhất quán với việc tổ chức thực hiện các chương trình Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện các nghị quyết của Đảng, các Chiến lược, quy hoạch và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương và của ngành công thương trong từng thời kỳ phát triển.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, Cục Công nghiệp, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công:

1.1. Nghiên cứu, rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách để phục vụ mục tiêu phát triển ngành thép trong nước trở thành ngành công nghiệp tiên tiến, hiện đại, gắn với khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo, tăng sức cạnh tranh và có giá trị gia tăng cao nhằm mục tiêu tạo tăng trưởng cao cho nền kinh tế.

1.2. Tăng cường xây dựng đề án, chương trình phát triển ngành thép: phát triển sản phẩm thép mới, các sản phẩm thép ưu tiên phục vụ phát triển các ngành công nghiệp trong nước; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm thép trong và ngoài nước; phát triển doanh nghiệp lớn gắn với thương hiệu sản phẩm, chất lượng; phát triển nguồn nhân lực; phát triển ngành thép bền vững.

1.3. Nghiên cứu, xây dựng đề án tái cơ cấu lại ngành công nghiệp sản xuất thép trong nước.

2. Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương:

Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao nghiên cứu, đề xuất các chương trình, đề án, nhiệm vụ cụ thể gắn với định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược, chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; đồng thời khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp khác nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của Kế hoạch hành động.

1. Nguồn kinh phí thực hiện

1.1. Nguồn ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối hằng năm và theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương về phát triển ngành thép.

1.2. Kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch công tác hằng năm của Bộ Công Thương và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan đến phát triển ngành công nghiệp.

1.3. Nguồn kinh phí huy động hợp pháp từ các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; các chương trình, dự án hợp tác song phương, đa

phương; nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn xã hội hóa khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ căn cứ nội dung công việc được giao tại Kế hoạch hành động, xây dựng dự toán kinh phí chi tiết theo từng nhiệm vụ, từng giai đoạn, gửi Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương tổng hợp, phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Thứ trưởng theo lĩnh vực phụ trách, bám sát các mục tiêu yêu cầu thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch hành động, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các đơn vị chức năng được giao phụ trách triển khai thực hiện; bám sát các cơ sở, tăng cường làm việc các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan để bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương:

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu; tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành trong các lĩnh vực phụ trách, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với các vấn đề vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện nhiệm vụ đơn vị được giao.

- Thường xuyên theo dõi kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ gửi Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện Kế hoạch hành động.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các bên liên quan trong tham mưu, đề xuất giải pháp, biện pháp cụ thể trong điều hành các ngành, lĩnh vực, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Giao Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động. Trong quá trình thực hiện kế hoạch hành động nếu cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động đề xuất gửi Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC

CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH THÉP GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số: 2187/QĐ-BCT ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện	Cấp trình
I.	**Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển ngành thép**					
1.	Rà soát, đánh giá, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển ngành thép đến năm 2030, tầm nhìn 2050.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Cục Công nghiệp; Vụ Pháp chế; các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	Báo cáo rà soát, đánh giá, kiến nghị	2026 - 2027	Bộ trưởng
2.	Xây dựng Đề án cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thép chất lượng cao, thép xanh và vùng sản xuất thép trọng điểm.	Cục Công nghiệp	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương; Vụ Pháp chế; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim; các cơ quan liên quan	Đề án; văn bản đề xuất chính sách; nội dung đề xuất thể chế hóa tại dự án Luật Công nghiệp trọng điểm	2026- 2028	Bộ trưởng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện	Cấp trình
II.	**Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật và quản lý chất lượng thép**					
1.	Rà soát, đánh giá hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành đối với sản phẩm thép; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành thép phù hợp với định hướng phát triển thép chất lượng cao, thép xanh.	Cục Công nghiệp	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim; Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương; các cơ quan liên quan	Báo cáo rà soát, đánh giá; văn bản đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền	2026 - 2030	Bộ trưởng
2.	Tăng cường kiểm tra chất lượng sản phẩm thép lưu thông trên thị trường.	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Cục Công nghiệp; các cơ quan liên quan	Báo cáo; văn bản hướng dẫn chuyên môn	Thường xuyên	Bộ trưởng
III.	**Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm thép trong nước và xuất khẩu**					
1.	Nghiên cứu giải pháp khuyến khích tiêu thụ sản phẩm thép Việt Nam tại thị trường trong nước.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; Cục Xúc tiến thương mại; Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ -	Đề án; báo cáo đề xuất chính sách	2026 - 2030	Bộ trưởng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện	Cấp trình
			Luyện kim; các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan			
2.	Theo dõi, đánh giá và điều tiết cung - cầu, bình ổn thị trường thép trong nước thông qus hoạt động của Tổ điều hành thị trường trong nước.	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Cục Công nghiệp; Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương; Hiệp hội Thép Việt Nam; các cơ quan liên quan	Báo cáo theo dõi, đánh giá thị trường; kiến nghị, đề xuất giải pháp điều hành	Thường xuyên	Bộ trưởng
3.	Đề án mở rộng, phát triển thị trường xuất khẩu thép Việt Nam	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Vụ Phát triển thị trường nước ngoài; Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài; Cục Xuất nhập khẩu; Các đơn vị, cơ quan liên quan	Đề án; báo cáo đề xuất giải pháp	2026-2027	Bộ trưởng
4.	Hỗ trợ doanh nghiệp ngành thép tham gia các hoạt động thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình Thương hiệu quốc gia.	Cục Xúc tiến thương mại	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; Cục Công	Các chương trình, hoạt động quảng bá, xúc tiến	Theo kế hoạch hằng năm	Bộ trưởng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện	Cấp trình
			nghiệp; các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	thương mại, xây dựng thương hiệu quốc gia		
5.	Xây dựng và triển khai đề án nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm thép Việt Nam	Cục Công nghiệp	Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim; Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương các cơ quan liên quan	Đề án; báo cáo đề xuất chính sách; chương trình thực hiện	2026 - 2030	Bộ trưởng
6.	Đề án hỗ trợ doanh nghiệp thép tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu	Vụ Phát triển thị trường nước ngoài	Các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	Đề án; báo cáo đề xuất chính sách, chương trình thực hiện	2026 - 2030	Bộ trưởng
7.	Nghiên cứu, phân tích, dự báo cung - cầu, giá cả và xu hướng phát triển thị trường thép trong nước và thế giới phục vụ công tác điều hành, hoạch định chính sách.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Cục Công nghiệp; Cục Xuất nhập khẩu; các cơ quan liên quan	Báo cáo phân tích, dự báo thị trường định kỳ	Thường xuyên	Bộ trưởng
IV.	**Tăng cường phòng vệ thương mại và cảnh báo sớm rủi ro thị trường đối với ngành thép**					
1.	Xây dựng, vận hành hệ thống cảnh báo sớm rủi ro phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có sản phẩm thép.	Cục Phòng vệ thương mại	Các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	Hệ thống cảnh báo; báo cáo cảnh báo	2026 - 2028	Bộ trưởng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện	Cấp trình
				sớm		
2.	Xây dựng và triển khai các giải pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm thép.	Cục Phòng vệ thương mại	Các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	Báo cáo đánh giá; quyết định/kiến nghị xử lý	2026 - 2030	Bộ trưởng
3.	Đề án nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, ứng phó tranh chấp thương mại cho doanh nghiệp thép và biện pháp bảo vệ thị trường trong nước.	Cục Phòng vệ thương mại	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương; Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim; các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	Đề án; đề xuất chính sách; tài liệu hướng dẫn; hội thảo, tập huấn; quyết định/kiến nghị xử lý	Thường xuyên	Bộ trưởng
4.	Nghiên cứu, đánh giá tác động của cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) và các hàng rào carbon quốc tế khác đến xuất khẩu thép Việt Nam.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Cục Xuất nhập khẩu; các cơ quan liên quan	Báo cáo đánh giá tác động, khuyến nghị	2026 - 2028	Bộ trưởng
V.	**Đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh ngành thép**					
1.	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế huy động nguồn lực tài chính xanh và thu hút các quỹ xã hội hóa tài trợ hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D), đổi mới công nghệ ngành thép.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, các đơn vị thuộc Bộ	Đề án; báo cáo đề xuất chính sách	2026 - 2030	Bộ trưởng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện	Cấp trình
			và các cơ quan liên quan			
2.	Giải pháp hỗ trợ và khuyến khích chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng công nghệ thông minh ngành thép.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim; các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	Đề án; báo cáo đề xuất chính sách	2026 - 2030	Bộ trưởng
3.	Xây dựng cơ sở dữ liệu và nền tảng số ngành thép quốc gia.	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	Cục Công nghiệp; Chuyển đổi xanh và Khuyến công; các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	Cơ sở dữ liệu ngành thép quốc gia; nền tảng, hệ thống số; báo cáo triển khai	2026 - 2030	Bộ trưởng
4.	Nghiên cứu mô hình phát triển thép xanh, thép chất lượng cao, trung tâm thép quốc tế và đề xuất vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim; các cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu; đề xuất áp dụng	2026 - 2027	Bộ trưởng
VI.	**Chuyển đổi xanh, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn ngành thép**					
1.	Xây dựng đề án chuyển đổi xanh trong ngành thép.	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Cục Công nghiệp; các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	Đề án; chương trình triển khai	2026 - 2028	Bộ trưởng
2.	Tổng hợp, theo dõi và giám sát kết quả kiểm kê khí	Cục Đổi mới sáng	Cục Kỹ thuật an	Các báo cáo	Thường	Bộ trưởng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện	Cấp trình
	nhà kính đối với các cơ sở ngành thép thuộc danh mục cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành.	tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	toàn và Môi trường công nghiệp; các cơ quan liên quan	kiểm kê khí nhà kính của cơ sở	xuyên	
3.	Xây dựng bộ hệ số phát thải khí nhà kính của ngành thép.	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim; các cơ quan liên quan	Báo cáo đề xuất danh mục hệ số phát thải khí nhà kính theo một số loại hình công nghệ điển hình ngành thép để phục vụ tính toán kiểm kê và giám sát phát thải khí nhà kính của ngành thép	2026 - 2028	Bộ trưởng
4.	Thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm luyện kim, tái chế phế liệu kim loại trong ngành thép.	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Viện Khoa	Chương trình; hướng dẫn kỹ thuật; báo cáo giám sát	2026 - 2030	Bộ trưởng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện	Cấp trình
			học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim; các cơ quan liên quan			
5.	Đề án tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải carbon ngành thép hướng tới Net Zero 2050	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Cục Điện lực; các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	Đề án; báo cáo nghiên cứu, đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách	2026 - 2028	Bộ trưởng
VII.	**Phát triển nguồn nguyên liệu và hệ sinh thái phế liệu kim loại cho ngành thép**					
1.	Đề án bảo đảm nguyên liệu và phát triển hệ sinh thái phế liệu kim loại ngành thép.	Cục Công nghiệp	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương; Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim; các cơ quan liên quan	Đề án; báo cáo đề xuất chính sách; chương trình triển khai	2026 - 2028	Bộ trưởng
2.	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế liên kết vùng nguyên liệu - sản xuất - logistics-tiêu thụ thép theo các hành lang kinh tế trọng điểm.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Cục Công nghiệp; các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	Đề án liên kết vùng	2027 - 2030	Bộ trưởng
3.	Giải pháp thu hút đầu tư hình thành hệ sinh thái tái	Viện Nghiên cứu	Cục Công nghiệp;	Báo cáo, đề	2026 - 2027	Bộ trưởng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện	Cấp trình
	chế thép phế liệu.	Chiến lược, Chính sách Công Thương	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp; các cơ quan liên quan	xuất chính sách		
VIII.	**Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành thép**					
1.	Dự báo nhu cầu nhân lực chất lượng cao ngành thép đến năm 2035.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Cục Công nghiệp; Vụ Tổ chức cán bộ và các cơ quan liên quan	Báo cáo dự báo nhu cầu nhân lực	2027 - 2028	Bộ trưởng
2.	Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành thép.	Cục Công nghiệp	Vụ Tổ chức cán bộ; Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương; các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, hiệp hội, doanh nghiệp ngành thép	Đề án; giải pháp; văn bản hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp; chương trình, thỏa thuận hợp tác, liên kết đào tạo	2026 - 2030	Bộ trưởng
IX.	**Phát triển các sản phẩm thép chất lượng cao, thép đặc chủng và thép phục vụ công trình trọng điểm**					
1.	Xây dựng Chương trình phát triển thép chất lượng cao, thép đặc chủng phục vụ các lĩnh vực và công trình trọng điểm	Cục Công nghiệp	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Viện Khoa học và Công nghệ	Chương trình; báo cáo định hướng phát triển sản phẩm; báo	2026 - 2030	Bộ trưởng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện	Cấp trình
			Mỏ - Luyện kim; Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương; các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	cáo đánh giá nhu cầu và khả năng đáp ứng		
2.	Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu thị trường và đề xuất định hướng, chính sách phát triển thị trường cho các sản phẩm thép chất lượng cao, thép đặc chủng, thép phục vụ công trình trọng điểm.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Cục Công nghiệp; Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim; các cơ quan liên quan	Báo cáo nghiên cứu; đề xuất định hướng, chính sách	2026 - 2030	Bộ trưởng
3.	Giải pháp thu hút đầu tư FDI có chọn lọc vào thép chất lượng cao, thép xanh.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Cục Công nghiệp; Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp; các cơ quan liên quan	Báo cáo, đề xuất chính sách	2026 - 2030	Bộ trưởng
X.	**Phát triển doanh nghiệp và tối ưu phân bố không gian ngành thép**					
1	Định hướng phân bố không gian sản xuất thép gắn với cảng biển nước sâu, nguồn năng lượng tái tạo và hạ tầng vận tải.	Cục Công nghiệp	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương; Cục Điện lực; các đơn	Báo cáo, đề xuất định hướng	2026 - 2028	Bộ trưởng

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện	Cấp trình
			vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan			
2	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hình thành và phát triển hệ thống doanh nghiệp hỗ trợ ngành thép.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Cục Công nghiệp; Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp; các cơ quan liên quan	Báo cáo, đề xuất giải pháp	2027 - 2030	Bộ trưởng
XI. Theo dõi, giám sát, đánh giá và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động						
1.	Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược phát triển ngành thép.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	Hệ thống theo dõi, đánh giá; báo cáo định kỳ	2026 - 2027	Bộ trưởng
2.	Tổng hợp, báo cáo định kỳ; sơ kết, tổng kết, cập nhật nội dung Kế hoạch hành động phù hợp từng giai đoạn.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	Các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan	Báo cáo hằng năm; báo cáo đánh giá giữa kỳ; báo cáo tổng kết năm 2030; dự thảo Kế hoạch hành động giai đoạn tiếp theo	Hằng năm; đánh giá giữa kỳ và tổng kết năm 2030	Bộ trưởng